

# LẬP TRÌNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG

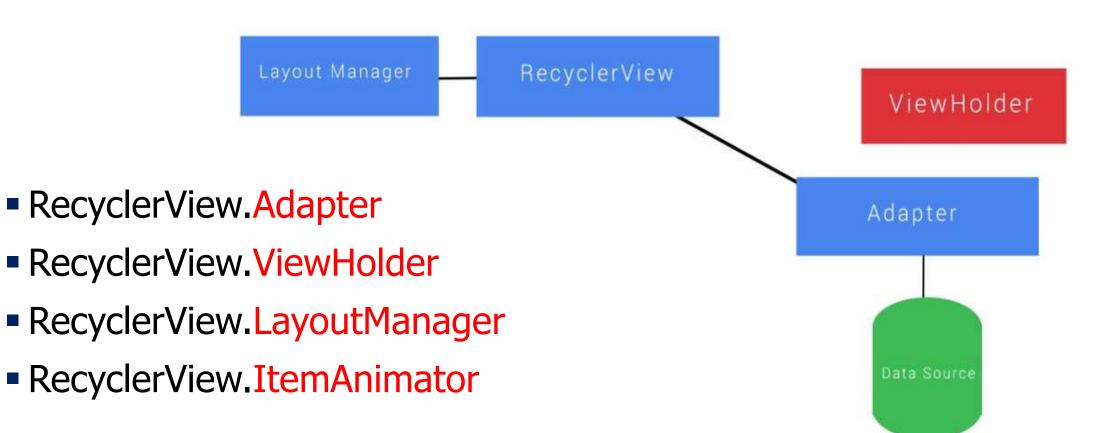
#### RecycleView

#### Giới thiệu tổng quan

- RecyclerView là phiên bản nâng cấp của ListView và GridView:
  - Hỗ trợ các kiểu layout linh hoạt: LinearLayout (Horizontal hoặc Vertical), GridLayout, StaggerdGridLayout, hoặc kiểu layout do người lập trình tự thiết kế.
  - Áp dụng kiểu thiết kế ViewHolder để nâng cao hiệu năng.
  - Hỗ trợ các hiệu ứng animation

#### Các đối tượng thành phần





#### RecyclerView.Adapter

- Khai báo các view holder khi được yêu cầu.
- Gắn các đối tượng dữ liệu với view holder tương ứng.

```
public class ContactAdapter extends RecyclerView.Adapter <RecyclerView.ViewHolder> {
   @NonNull
   @Override
   public RecyclerView.ViewHolder onCreateViewHolder(@NonNull ViewGroup parent, int viewType) {
      return null;
   @Override
   public void onBindViewHolder(@NonNull RecyclerView.ViewHolder holder, int position) {
   @Override
   public int getItemCount() { return 0;
```

#### RecyclerView.ViewHolder

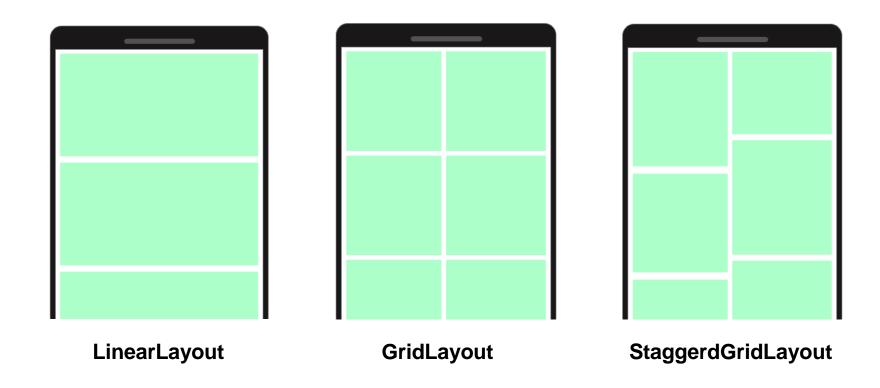
- Đại diện cho mỗi view item của danh sách
- Thường được khai báo bên trong lớp adapter
- Khai báo các thuộc tính là các widget trong view item
- Được RecyclerView tạo mới với số lượng tùy thuộc vào kiểu danh sách, kích thước màn hình hiển thị
- Khi item đi ra khỏi vùng hiển thị, view holder được tái sử dụng với item đi vào vùng hiển thị

```
class MyViewHolder extends RecyclerView.ViewHolder {
    // Khai báo các widget

    MyViewHolder(View view) { super(view);
    // Gáncác widget từ layout
    // Khai báo các thuộc tính sự kiện
    }
}
```

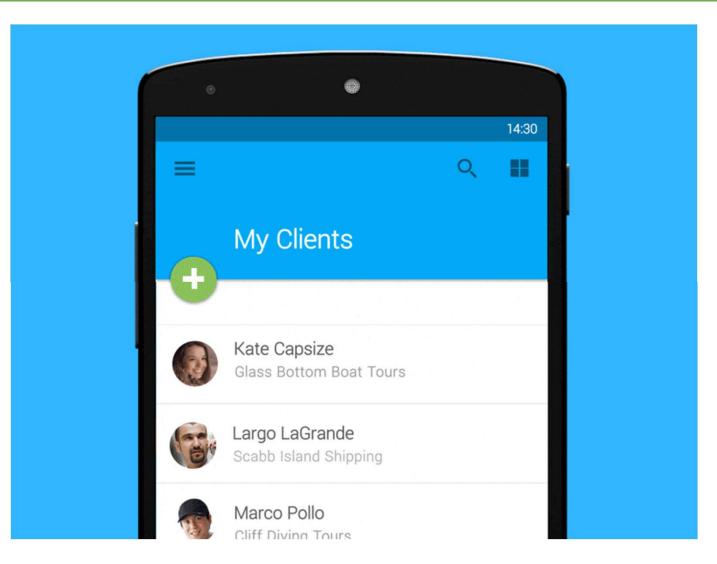
#### LayoutManager





#### **ItemAnimator**





- Bước 1: Thêm thư viện vào project:
  - Với android 9 trở xuống (API level 28)
    - implementation 'com.android.support:recyclerview-v7:28.0.0'
  - Với android 10 trở lên (API level 29)
    - implementation 'androidx.recyclerview:recyclerview:1.1.0'
- Bước 2: Thêm đối tượng RecyclerView vào layout

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<FrameLayout xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/android"
    xmlns:app="http://schemas.android.com/apk/res-auto"
    xmlns:tools="http://schemas.android.com/tools" android:layout_width="match_parent"
    android:layout_height="match_parent"
    tools:context=".MainActivity">
    <androidx.recyclerview.widget.RecyclerView
        android:id="@+id/recycler_view"
        android:layout_width="match_parent"
        android:layout_height="match_parent"/>
</FrameLayout>
```

- Bước 3: Tạo lớp adapter mới
  - 3.a. Khai báo lớp con ViewHolder có các thuộc tính là các đối tượng widget trong layout của item.

public class ItemAdapter extends RecyclerView.Adapter<ItemAdapter.MyViewHolder>

```
class MyViewHolder extends RecyclerView.ViewHolder {
    TextView textView;
    ImageView imageView;

    MyViewHolder(View view) {
        super(view);
        textView = view.findViewById(R.id.text_view);
        imageView = view.findViewById(R.id.image_view);
    }
}
```

- Bước 3.b. Viết chồng các phương thức bắt buộc của lớp adapter
  - Phương thức onCreateViewHolder được gọi khi một view holder mới được tạo
  - Phương thức onBindViewHolder được gọi khi view holder trong màn hình hiển thị
  - Phương thức getItemCount trả về số item trong dữ liệu

```
@NonNull @Override
public MyViewHolder onCreateViewHolder(@NonNull ViewGroup parent, int viewType) {
   View view = LayoutInflater.from(parent.getContext()).inflate(R.layout.layout_item, parent, false); return
   new MyViewHolder(view);
@Override
public void onBindViewHolder(@NonNull MyViewHolder holder, int position) {
   holder.textView.setText(items.get(position).getMessage());
   holder.imageView.setImageResource(items.get(position).getAvatarResource());
@Override
public int getItemCount() {    return
   items.size();
```

Bước 4: Khởi tạo trong activity

```
// Khai báo RecyclerView
RecyclerView recyclerView = (RecyclerView) findViewById(R.id.recycler_view);
recyclerView.setHasFixedSize(true);
// Khai báo kiểu layout manager
RecyclerView.LayoutManager layoutManager = new LinearLayoutManager(this);
// RecyclerView.LayoutManager layoutManager = new LinearLayoutManager(this,
LinearLayoutManager.HORIZONTAL, false);
// RecyclerView.LayoutManager layoutManager = new GridLayoutManager(this, 3);
// RecyclerView.LayoutManager layoutManager = new StaggeredGridLayoutManager(2,
StaggeredGridLayoutManager.VERTICAL);
recyclerView.setLayoutManager(layoutManager);
// Khai báo adapter
RecyclerView.Adapter mAdapter = new ItemAdapter(items);
recyclerView.setAdapter(mAdapter);
```

- Bước 5: Thiết lập ItemAnimator
  - Sử dụng lớp DefaultItemAnimator mặc định hoặc thư viện do các nhà phát triển cung cấp.
    - recyclerView.setItemAnimator(new DefaultItemAnimator());
  - Các animation sẽ được áp dụng khi có sự thay đổi dữ liệu (thêm, bớt, thay đổi các đối tượng dữ liệu) và gọi các hàm tương ứng để cập nhật adapter.

```
items.add(new ItemModel("Message 17", R.drawable.thumb17));
mAdapter.notifyItemInserted(items.size() - 1);
items.remove(0);
mAdapter.notifyItemRemoved(0);
items.get(0).setMessage("Updated");
mAdapter.notifyItemChanged(0);
```

- Bước 6: Xử lý sự kiện khi item được nhấn
  - RecyclerView không sử dụng listener giống như ListView hoặc GridView nên việc xác định sự kiện liên quan đến các item được xử lý thông qua ViewHolder bằng lớp interface tự định nghĩa.
  - 6.a. Khai báo interface

```
public interface ItemClickListener { void
   OnItemClick(int position);
}
```

• 6.b: Gắn interface vào lớp adapter

```
private List<ItemModel> items;
private ItemClickListener itemClickListener;

public ItemAdapter(List<ItemModel> items, ItemClickListener itemClickListener)
{
    this.items = items;
    this.itemClickListener = itemClickListener;
}
```

• 6c. Gọi hàm interface khi item được nhấn

```
if (itemClickListener!= null) view.setOnClickListener(new
    View.OnClickListener() {
        @Override
        public void onClick(View view) {
            itemClickListener.OnItemClick(getAdapterPosition());
        }
    });
```

• 6d. Implement interface trong MainActivity, khai báo constructor cho adapter và viết chồng hàm OnItemClick

```
@Override
public void OnItemClick(int position) { Log.v("TAG",
    items.get(position).getMessage());
}
```

# Item có nhiều kiểu giao diện khác nhau

■ **Bước 1**: Tạo layout cho mỗi kiểu giao diện

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<RelativeLayout
   xmlns:android="http://schemas.android.com/apk/res/and
   roid" android:layout width="match parent"
   android:layout height="wrap content"
   android:layout margin="5dp"
   android:background="#F0F0F0">
   <ImageView</pre>
       android:id="@+id/image view"
       android:layout width="60dp"
       android:layout height="60dp"
       android:src="@drawable/thumb1
   <TextView
       android:id="@+id/text view"
       android:layout width="wrap content"
       android:layout height="wrap content"
       android: layout to Right Of="@id/image vi
       ew android:gravity="center vertical"
       android:layout marginLeft="5dp"
       android:text="Hello World Hello World"
       android:textSize="24sp"/>
</RelativeLayout>
```

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<RelativeLayout
   roid" android:layout width="match parent"
   android:layout_height="wrap_content"
   android:layout_margin="5dp"
   android:background="#F0F0F0">
   <TextView
       android:id="@+id/text view"
       android:layout width="wrap content"
       android:layout_height="wrap_content"
       android:layout toLeftOf="@id/image vi
       android:gravity="center_vertical"
       android:layout marginRight="5dp"
       android:text="Hello World Hello World"
       android:textSize="24sp"/>
   <ImageView</pre>
       android:id="@+id/image view"
       android:layout width="60dp"
       android:layout_height="60dp"
       android:layout alignParentRight="tr
       android:src="@drawable/thumb1"/>
</RelativeLayout>
```

#### Item có nhiều kiểu giao diện khác nhau ...

■ Bước 2: Tạo view holder cho mỗi layout trong adapter

```
class LeftViewHolder extends RecyclerView.ViewHolder
   TextView textView; ImageView
   imageView;
   LeftViewHolder(View view) {
       super(view):
       textView = view.findViewById(R.id.text_view); imageView
view.findViewById(R.id.image view);
      if (itemClickListener != null)
          view.setOnClickListener(new
View.OnClickListener() {
               @Override
              public void onClick(View view) {
itemClickListener.OnItemClick(getAdapterPosition());
          });
```

```
class RightViewHolder extends RecyclerView.ViewHolder
   TextView textView:
   ImageView imageView:
   RightViewHolder(View view) {
       super(view):
       textView = view.findViewById(R.id.text_view);
       imageView =
view.findViewById(R.id.image_view);
       if (itemClickListener!= null)
          view.setOnClickListener(new
View.OnClickListener() {
               @Override
              public void onClick(View view) {
itemClickListener.OnItemClick(getAdapterPosition());
          });
```

#### Item có nhiều kiểu giao diện khác nhau ...

 Bước 3: Cập nhật các phương thức getItemViewType(), onCreateViewHolder(), và onBindViewHolder()

```
@Override
public int getItemViewType(int position) {    if
        (items.get(position).isLeft())
        return 0; else
        return 1;
}
```

## Item có nhiều kiểu giao diện khác nhau ...

#### Tạo hiệu ứng "Swipe to remove"

- Sử dụng lớp ItemTouchHelper.SimpleCallback hoặc tạo lớp mới từ lớp ItemTouchHelper.Callback
- Hỗ trợ thao tác trượt (swipe) và kéo thả (drag) theo các hướng khác nhau.